



HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM – EU

Tóm tắt Chương 3 – Phòng vệ Thương mại

Chương 3 EVFTA bao gồm các cam kết giữa Việt Nam và EU về các nguyên tắc và cách thức áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại (bao gồm chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ) đối với hàng hóa xuất khẩu của mỗi Bên.

Chương 3 nhấn mạnh việc tuân thủ các nguyên tắc và yêu cầu trong WTO về các biện pháp này, đồng thời bổ sung thêm một số cam kết mới, đáng chú ý có:

- *Đối với các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp:* Một số yêu cầu cụ thể về quy trình thủ tục, điều kiện áp dụng biện pháp phòng vệ và mức thuế phòng vệ.
- *Đối với biện pháp tự vệ:* Các quy định mới về biện pháp tự vệ song phương, một số yêu cầu bổ sung đối với biện pháp tự vệ toàn cầu.

Sau đây là tóm tắt một số cam kết đáng chú ý:

1. Cam kết về chống bán phá giá, chống trợ cấp

- Các cam kết về **quy trình, thủ tục** tiến hành các vụ việc chống bán phá giá, chống trợ cấp

EVFTA yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền trong lĩnh vực chống bán phá giá, chống trợ cấp của EU và Việt Nam trong các vụ việc liên quan tới hàng hóa của nhau phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- *Công khai thông tin:* tất cả các thông tin và dữ liệu tham khảo cần thiết được sử dụng để đưa ra quyết định phải được công khai ngay sau khi tiến hành áp dụng biện pháp tạm thời và trong mọi trường hợp trước khi ra kết luận cuối cùng. Việc công khai phải bằng văn bản, và phải cho các bên liên quan một khoảng thời gian hợp lý để đưa ra ý kiến bình luận với các nội dung liên quan
- *Cơ hội bình luận:* Các bên liên quan tới vụ việc phải được có cơ hội thể hiện quan điểm của mình trong quá trình điều tra phòng vệ thương mại (với điều kiện không làm chậm trễ bất hợp lý quá trình điều tra)

- *Thống nhất ngôn ngữ*: Tiếng Anh được lựa chọn là ngôn ngữ được sử dụng trong quá trình trao đổi thông tin giữa Việt Nam và EU trong quá trình điều tra phòng vệ thương mại

- **Các cam kết về mức thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp**

Theo WTO, khi xác định mức thuế chống bán phá giá/chống trợ cấp, nước nhập khẩu có thể lựa chọn áp dụng mức như biên độ phá giá/trợ cấp hoặc mức thấp hơn biên độ phá giá/trợ cấp. Như vậy, mức thuế cao nhất có thể áp dụng là mức bằng với biên độ phá giá/trợ cấp, nhưng WTO khuyến nghị các nước “không nên cứng nhắc” và “nên” áp dụng mức thuế thấp hơn nếu mức đó đã đủ để loại bỏ thiệt hại của ngành sản xuất nội địa (thường gọi là quy tắc “mức thuế thấp hơn” – “lesser duty”).

EVFTA không có quy định khác về vấn đề này so với WTO nhưng *nhấn mạnh* hơn nghĩa vụ xem xét áp dụng “lesser duty”. Thay vì chỉ là khuyến nghị như WTO, EVFTA đòi hỏi Việt Nam và EU “nỗ lực bảo đảm” áp dụng quy tắc này.

2. Cam kết về điều kiện áp dụng biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp

WTO quy định để có thể áp dụng biện pháp chống bán phá giá/chống trợ cấp thì nước nhập khẩu cần chứng minh sự tồn tại đồng thời của cả 03 điều kiện là (i) Hàng nhập khẩu được bán phá giá/trợ cấp với biên độ trên mức tối thiểu; (ii) Có thiệt hại hoặc đe dọa thiệt hại đáng kể với ngành sản xuất nội địa nước nhập khẩu và (iii) Có mối quan hệ nhân quả giữa việc bán phá giá/trợ cấp của hàng nhập khẩu với thiệt hại của ngành sản xuất nội địa.

Tuy nhiên, theo cam kết EVFTA, kể cả khi chứng minh đủ 03 điều kiện nói trên, Việt Nam và EU vẫn sẽ *không áp dụng* các biện pháp chống bán phá giá/chống trợ cấp nếu các thông tin sẵn có từ điều tra cho kết luận rõ ràng rằng việc áp dụng các biện pháp này *không phù hợp* với “*lợi ích công cộng*”.

Như vậy, các điều kiện để áp dụng các biện pháp chống bán phá giá/chống trợ cấp sẽ không chỉ bao gồm 03 yếu tố như trong WTO mà còn có thêm yếu tố “*lợi ích công cộng*”.

Việc xem xét yếu tố “*lợi ích công cộng*” đòi hỏi cơ quan có thẩm quyền trước khi áp dụng các biện pháp chống bán phá giá/chống trợ cấp phải xem xét, cân nhắc các thông tin sẵn có về tất cả các yếu tố liên quan như hiện trạng và quan điểm của ngành sản xuất nội địa, các nhà nhập khẩu, các hiệp hội đại diện cho họ, các tổ chức đại diện người tiêu dùng và đại diện đơn vị hạ nguồn (sử dụng sản phẩm là đối tượng điều tra làm nguyên liệu đầu vào)... Chỉ khi xác định rằng việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá/chống trợ cấp là phù hợp với các lợi ích công cộng tổng thể thì cơ quan này mới có thể áp dụng các biện pháp này.

Như vậy, khi EVFTA có hiệu lực, riêng đối với các vụ điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với hàng hóa nhập khẩu từ EU, Việt Nam sẽ vẫn phải bảo đảm tính tới cả yếu

tổ “lợi ích công cộng” trước khi áp dụng các biện pháp liên quan; còn với các vụ điều tra đối với hàng hóa nhập khẩu từ các thị trường khác thì Việt Nam không cần phải xem xét tới yếu tố “lợi ích công cộng” này.

3. Cam kết về biện pháp “tự vệ toàn cầu”

Biện pháp “tự vệ toàn cầu” là biện pháp tự vệ áp dụng theo Hiệp định về Biện pháp Tự vệ của WTO. Đặc điểm của biện pháp tự vệ toàn cầu là được áp dụng bởi nước nhập khẩu đối với hàng hóa liên quan nhập khẩu từ tất cả các nguồn (toàn cầu), không phân biệt nước xuất khẩu.

EVFTA nhấn mạnh việc tuân thủ các quy định của WTO về biện pháp tự vệ toàn cầu, đồng thời bổ sung thêm một số yêu cầu sau:

- *Thông báo:* Bên khởi xướng điều tra/chuẩn bị áp dụng biện pháp tự vệ phải thông báo bằng văn bản tất cả các thông tin làm căn cứ để khởi xướng điều tra, áp dụng biện pháp tự vệ theo yêu cầu của Bên kia và nếu Bên kia có lợi ích đáng kể trong vụ việc;
- *Cách thức:* Phải tạo điều kiện để trao đổi song phương giữa hai Bên về biện pháp tự vệ và chỉ được áp dụng chính thức biện pháp tự vệ sau 30 ngày kể từ khi trao đổi song phương thất bại.

4. Cam kết về biện pháp “tự vệ song phương”

Bên cạnh biện pháp tự vệ toàn cầu theo WTO, theo EVFTA, Việt Nam và EU có thể áp dụng biện pháp tự vệ song phương – biện pháp tự vệ chỉ áp dụng cho hàng hóa từ EU/Việt Nam (mà không áp dụng chung cho hàng hóa từ các nguồn xuất khẩu như WTO). Biện pháp tự vệ song phương này chỉ được áp dụng trong 10 năm đầu tiên Hiệp định có hiệu lực. Ngoài khoảng này, việc áp dụng phải được sự đồng ý của Bên bị áp dụng.

Dưới đây là một số cam kết đáng chú ý về biện pháp tự vệ song phương trong EVFTA:

- *Điều kiện áp dụng:* Sự gia tăng của hàng nhập khẩu từ Bên kia là do việc cắt giảm thuế theo Hiệp định này và là nguyên nhân gây ra thiệt hại nghiêm trọng của ngành sản xuất nội địa của hàng hoá tương tự hoặc cạnh tranh trực tiếp.
- *Thủ tục điều tra:* Ngoài các quy định của WTO về điều tra tự vệ, EVFTA bổ sung thêm các yêu cầu:
 - + Phải tham vấn song phương với Bên kia trước khi khởi xướng điều tra
 - + Thời hạn điều tra là 01 năm

+ Trong trường hợp đặc biệt, có thể áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời trong quá trình điều tra nhưng không quá 200 ngày

- **Hình thức tự vệ:** Biện pháp tự vệ song phương chỉ có thể áp dụng dưới các hình thức (i) tạm ngừng cắt giảm thuế quan theo cam kết tại Hiệp định; (ii) tăng thuế nhưng không vượt quá mức thuế thấp hơn trong số 02 mức thuế là MFN tại thời điểm áp dụng biện pháp tự vệ và mức thuế cơ sở đàm phán ban đầu.

- **Cách thức áp dụng:**

+ Thời hạn áp dụng không quá 02 năm, có thể gia hạn tối đa là 02 năm nữa;

+ Bên áp dụng biện pháp tự vệ phải tham vấn với bên kia về việc bồi thường (dưới dạng các ưu đãi có tác động thương mại tương đương với biện pháp tự vệ hoặc trị giá các mức thuế bổ sung) trong vòng 30 ngày kể từ ngày áp dụng biện pháp tự vệ song phương. Sau 30 ngày tham vấn, nếu không đạt được thoả thuận đền bù, Bên bị áp dụng biện pháp tự vệ có thể thực hiện biện pháp trả đũa bằng cách tạm ngừng các nhượng bộ thuế quan (với tác động thương mại tương đương với biện pháp tự vệ) nhưng phải sau 24 tháng kể từ khi biện pháp tự vệ có hiệu lực.